

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 2953/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-BKHĐT ngày 02/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 501/TTr-SKHĐT ngày 05 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai, trong đó:

1. Ban hành mới 26 thủ tục cấp tỉnh (thuộc lĩnh vực Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam).

2. Sửa đổi 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh (thủ tục số 03 - Lĩnh vực đấu thầu) được ban hành tại Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

3. Bãi bỏ 27 thủ tục hành chính cấp tỉnh (từ thủ tục số 90 đến thủ tục số 116) đã được ban hành tại Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ, thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 và Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Công TTĐT tỉnh.



Cao Tiến Dũng



Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BÃI BỎ

THỰC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2953 /QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TRANG
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI				
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ				
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;- Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư)	1-26
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;- Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư)	27-53
3	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020;- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021.	<ul style="list-style-type: none">- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;- Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư)	54-79

4	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định (Sở Kế hoạch và Đầu tư) 	80-106
---	---	--	---	--------

II. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM

5	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư. 	107-114
6	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư. 	115-124
7	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư. 	125-140
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định; - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. 	141-149
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 	150-155

	thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh			
10	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) 	156-166
11	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) 	167-173
12	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) 	174-182

13	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) 	183-188
14	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) 	189-198
15	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) - Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) 	199-208
16	<p>Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ - UBND cấp tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có) 	209-214

	UBND cấp tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		- Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	
17	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trong tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 	215-220
18	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, lấy ý kiến cơ quan liên quan và tổ chức thẩm định - UBND cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) - Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư (đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) 	221-227
19	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động 	228-232

	chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan	
	Thu tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có)	233-236
20	Thu tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	237-247
21	Thu tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	248-253
22	Thu tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	254-257
23	Thu tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài	258-266
24	Thu tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	267-271

26	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT 	Sở Kế hoạch và Đầu tư thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.	272-276
B. THỦ TỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI				
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ				
1	<p>Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)</p> <p><i>Tên cũ: Thủ tục Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020. 	Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh	277-279
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ				
I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ				
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (Nghị định số 118/2015/NĐ-CP); - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam (Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT). 		Bãi bỏ

2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT 		Bãi bỏ
3	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		Bãi bỏ
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		Bãi bỏ
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		Bãi bỏ
6	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		Bãi bỏ
7	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		Bãi bỏ
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		Bãi bỏ
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT. 		Bãi bỏ

	trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
14	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
15	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.	Bãi bỏ
16	Giãn tiến độ đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
17	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT. 	Bãi bỏ
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư; 	Bãi bỏ

	hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT.		
21	Đòi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT.		Bãi bỏ
22	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.		Bãi bỏ
23	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP;		Bãi bỏ
24	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	- Luật Đầu tư; - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; - Thông tư số 16/2015/TT-BKHDT.		Bãi bỏ
II. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU, THẨM ĐỊNH VÀ GIÁM SÁT ĐẦU TƯ				
25	Thủ tục Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHDT		Bãi bỏ
26	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHDT		Bãi bỏ
27	Thủ tục Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Luật Đầu tư công; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2018/TT-BKHDT		Bãi bỏ